

**ĐƠN ĐĂNG KÝ, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ
DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC
GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**

Kính gửi: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố
Buôn Ma Thuột

**PHẦN GHI CỦA NGƯỜI
NHẬN HỒ SƠ**

Đã kiểm tra nội dung đơn đầy đủ, rõ ràng,
thống nhất với giấy tờ xuất trình.
Vào sổ tiếp nhận hồ sơ số: Quyền

Ngày/...../.....

Người nhận hồ sơ

(Ký và ghi rõ họ, tên)

I. PHẦN KÊ KHAI CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Xem kỹ hướng dẫn viết đơn trước khi kê khai; không tẩy xóa, sửa chữa trên đơn)

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất

1.1. Tên (viết chữ in hoa)⁽¹⁾: Ông NGUYỄN VĂN B Năm sinh: 1986 CCCD: 040086029999

Vợ: Bà TRƯƠNG THỊ C Năm sinh: 1990 CCCD: 067190009999

1.2. Địa chỉ thường trú: 24 Mai Hắc Đế, Tân Thành, Tp Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk

2. Đề nghị:

- Đăng ký QSDĐ

Đăng ký quyền quản lý đất

(Đánh dấu ✓ vào
ô trống lựa chọn)

- Cấp GCN đối với đất

Cấp GCN đối với tài sản trên đất

3. Thửa đất đăng ký⁽²⁾

3.1. Thửa đất số: 156 ; 3.2. Tờ bản đồ số: 69;

3.3. Địa chỉ tại: phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;

3.4. Diện tích: 8674,6 m² ; sử dụng chung: 8674,6 m² ; sử dụng riêng: 0,0 m²;

3.5. Sử dụng vào mục đích: Thực hiện dự án Phát triển Nhà ở xã hội độc lập cho cán bộ, công chức, viên chức tại Khu dân cư Km4-Km5, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột. Trong đó: Đất xây dựng nhà ở xã hội: 3.450,8m²; Đất sân bãi, giao thông nội bộ: 3.318,88m²; Đất cây xanh, thảm cỏ: 1.904,92m². Từ thời điểm: 21/02/2019;

3.6. Thời hạn đề nghị được sử dụng đất: Ổn định lâu dài;

3.7. Nguồn gốc sử dụng⁽³⁾: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất;

3.8. Có quyền sử dụng hạn chế đối với thửa đất số, của nội dung quyền sử dụng:.....;

4. Tài sản gắn liền với đất (Chỉ kê khai nếu có nhu cầu được chứng nhận quyền sở hữu tài sản)

4.1. Nhà ở, công trình xây dựng khác:

a) Loại nhà ở, công trình⁽⁴⁾: Căn hộ chung cư nhà ở xã hội số 14, tầng 01, toà Nhà B (ký hiệu: B.114)

b) Diện tích xây dựng: (m²);

c) Diện tích sàn (đối với nhà) hoặc công suất (đối với công trình khác): 55,5 m²;

d) Sở hữu chung:m², sở hữu riêng: 55,5 m²;

đ) Kết cấu: Khung cột chịu lực bằng BTCT ; e) Số tầng: 06;

g) Thời hạn sở hữu đến:

(Trường hợp có nhiều nhà ở, công trình xây dựng khác thì chỉ kê khai các thông tin chung và tổng diện tích của các nhà ở, công trình xây dựng; đồng thời lập danh sách nhà ở, công trình kèm theo đơn)

4.2. Rừng sản xuất là rừng trồng:

a) Loại cây chủ yếu:

b) Diện tích: m²;

c) Nguồn gốc tạo lập:

- Tự trồng rừng:

- Nhà nước giao không thu tiền:

- Nhà nước giao có thu tiền:

- Nhận chuyển quyền:

- Nguồn vốn trồng, nhận quyền:

d) Sở hữu chung:m², Sở hữu riêng:m²;

đ) Thời hạn sở hữu đến:

4.3. Cây lâu năm:

a) Loại cây chủ yếu:

b) Diện tích:m²;

c) Sở hữu chung:m²;

Sở hữu riêng:m²;

d) Thời hạn sở hữu đến:

5. Những giấy tờ nộp kèm theo: (1) Hợp đồng mua bán bản gốc. (2) Hoá đơn mua bán bản sao. (3) Biên bản Bàn giao căn hộ bản chính. (4) Tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp bản sao. (5) Tờ khai lệ phí trước bạ bản gốc. (6) Tờ khai thuế sử dụng đất phi nông nghiệp bản gốc. (7) Giấy chứng nhận QSDĐ số CT377554. (8).....

6. Có nhu cầu ghi nợ đối với loại nghĩa vụ tài chính:
Đề nghị khác:

Tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

ĐẮK LẮK, ngày tháng ... năm 202....
Người viết đơn
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

Nguyễn Văn B

II. XÁC NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN⁵
(Xác nhận đối với trường hợp hộ gia đình cá nhân, cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư ở nước ngoài sở hữu nhà ở, trừ trường hợp mua nhà, đất của tổ chức đầu tư xây dựng nhà ở để bán)

- 1. Nội dung kê khai so với hiện trạng:
- 2. Nguồn gốc sử dụng đất:
- 3. Thời điểm sử dụng đất vào mục đích đăng ký:
- 4. Thời điểm tạo lập tài sản gắn liền với đất:
- 5. Tình trạng tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất:
- 6. Sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng:
- 7. Nội dung khác:

Ngày tháng năm
Công chức địa chính
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Ngày tháng năm
TM. Ủy ban nhân dân
Chủ tịch
(Ký tên, đóng dấu)

(Trường hợp có giấy tờ về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất thì không xác nhận các nội dung tại các Điểm 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Mục này; đăng ký riêng về đất thì không xác nhận nội dung Điểm 4; đăng ký riêng tài sản thì không xác nhận nội dung Điểm 2 và Điểm 3 Mục này)

III. Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

.....

(Phải nêu rõ có đủ hay không đủ điều kiện cấp GCN, lý do và căn cứ pháp lý áp dụng; trường hợp thửa đất có vườn, ao gắn liền nhà ở thì phải xác định rõ diện tích đất ở được công nhận và căn cứ pháp lý)

Ngày tháng năm
Người kiểm tra
(Ký, ghi rõ họ, tên và chức vụ)

Ngày tháng năm
Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ

(Áp dụng đối với nhà, đất)

[01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh ngày ... tháng ... năm ...

[02] Lần đ

[03] Bổ sung lần thứ:...

Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay cho người nộp thuế

[04] Người nộp thuế: NGUYỄN VĂN B

[05] Mã số thuế:

[06] Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế):040086029999

[07] Địa chỉ: 24 Mai Hắc Đế, Tân Thành

[08] Quận/huyện: Buôn Ma Thuột [09] Tỉnh/Thành phố: Đắk Lắk

[10] Điện thoại: 0902999999 [11] Fax: [12] Email:

[13] Đại lý thuế; hoặc Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay (nếu có):

[14] Mã số thuế:

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số:..... ngày

ĐẶC ĐIỂM NHÀ ĐẤT:

1. Đất:

1.1. Thửa đất số (Số hiệu thửa đất): 156 ; Tờ bản đồ số: 69

1.2. Địa chỉ thửa đất:

1.2.1. Số nhà: Tòa nhà: Ngõ/Hẻm:

Đường/Phố: Tôn Đức Thắng Thôn/xóm/ấp: Tổ dân phố 5

1.2.2. Phường/xã: phường Tân An

1.2.3. Quận/huyện: thành phố Buôn Ma Thuột.

1.2.4. Tỉnh/thành phố: tỉnh Đắk Lắk.

1.3. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm): Mặt tiền.

1.4. Mục đích sử dụng đất: Đất ở đô thị (Đất xây dựng chung cư nhà ở xã hội).

1.5. Diện tích (m²): 8.674,6 m² (Sử dụng chung)

1.6. Nguồn gốc nhà đất: (đất được Nhà nước giao, cho thuê; đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng cho):

a) Tên tổ chức, cá nhân chuyển giao QSDĐ:

- Tên tổ chức/cá nhân chuyển giao QSDĐ: Quỹ Đầu tư phát triển Đắk Lắk.

- Mã số thuế: 6000.489871

- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế):

- Địa chỉ người giao QSDĐ: Số 13, Quang Trung, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột.

b) Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao QSDĐ ngày tháng năm

1.7. Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có):

2. Nhà:

2.1. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

Cấp nhà: Loại nhà: Hạng nhà:.....

Trường hợp là nhà ở chung cư:

Chủ dự án: Quỹ ĐTPT Đắk Lắk, Địa chỉ dự án, công trình: P. Tân An, TP. Buôn Ma Thuột.

Kết cấu: Khung cột chịu lực bằng BTCT Số tầng nổi: 06. Số tầng hầm: 0,0

Diện tích sở hữu chung (m²): Diện tích sở hữu riêng (m²): 55,5m²

2.2. Diện tích nhà (m²):

Diện tích xây dựng (m²):

Diện tích sàn xây dựng (m²):

2.3. Nguồn gốc nhà:

a) Tự xây dựng:

- Năm hoàn công (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà):

b) Mua, thừa kế, tặng cho: Mua nhà ở xã hội.

- Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: Ngày 03 tháng 12 năm 2020 (theo BBBG căn hộ)

2.4. Giá trị nhà (đồng): 614.347.000 đồng (theo khoản 1 Điều 2 Hợp đồng mua nhà)

3. Giá trị nhà, đất thực tế nhận chuyển nhượng , nhận thừa kế , nhận tặng cho (đồng):

.....

4. Tài sản thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ (lý do):

.....

5. Thông tin đồng chủ sở hữu nhà, đất (nếu có):

STT	Tên tổ chức/cá nhân đồng sở hữu	Mã số thuế	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế)	Tỷ lệ sở hữu (%)

6. Giấy tờ có liên quan, gồm:

- (1) Đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất bản gốc. (2) Hợp đồng mua bán bản gốc. (3) Hoá đơn mua bán bản sao. (4) Biên bản Bàn giao căn hộ bản chính. (5) Tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp bản sao. (6) Tờ khai thuế sử dụng đất phi nông nghiệp bản gốc. (7) Giấy chứng nhận QSDĐ số CT377554 bản sao. (8)

.....

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

Đắk Lắk, ngày..... tháng..... năm.....

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN KHAI THAY**

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

Nguyễn Văn B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP

(Áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân trong trường hợp chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất)

[01] Kỳ tính thuế: Năm

[02] Lần đầu:

[03] Bổ sung lần thứ:...

I. PHẦN NGƯỜI NỘP THUẾ TỰ KHAI

1. Người nộp thuế:

[04] Họ và tên: NGUYỄN VĂN B

[05] Ngày/tháng/năm sinh: 27/7/1986

[06] Mã số thuế:

8	3	0	0	2	7	8	9	0	6			
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	--	--	--

[07] Số CMND/Hộ chiếu/CCCD (trường hợp cá nhân chưa có MST): 04008602999.

[08] Ngày cấp: 04/10/2022 [09] Nơi cấp: Cục CS quản lý hành chính về trật tự xã hội.

[10] Địa chỉ cư trú:

[10.1] Số nhà: B.114

[10.2] Đường/phố: Tôn Đức Thắng

[10.3] Tổ/thôn: Tổ dân phố 5

[10.4] Phường/xã/thị trấn: Tân An

[10.5] Quận/huyện: Buôn Ma Thuột

[10.6] Tỉnh/Thành phố: Đắk Lắk

[11] Địa chỉ nhận thông báo thuế: Căn hộ B.114, Cụm chung cư Nhà ở xã hội Tân An.

[12] Điện thoại: 0902999999

2. Đại lý thuế (nếu có):

[13] Tên đại lý thuế:.....

[14] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số: Ngày:

3. Thừa đất chịu thuế:

[16] Thông tin người sử dụng đất:

STT	Họ và tên	MST	CMND/CCCD/HC (trường hợp cá nhân chưa có MST)	Tỷ lệ

[17] Địa chỉ thửa đất:

[17.1] Số nhà:

[17.2] Đường/ phố:

[17.3] Tổ/thôn:

[17.4] Phường/xã/thị trấn: Phường Tân An

[17.5] Quận/huyện:

[17.6] Tỉnh/Thành phố: Buôn Ma Thuột

[18] Là thửa đất duy nhất:

[19] Đăng ký kê khai tổng hợp tại (Quận/Huyện):

[20] Đã có giấy chứng nhận:

[20.1] Số giấy chứng nhận: CT377554 [20.2] Ngày cấp: 20/02/2020

[20.3] Thửa đất số: 156 [20.4] Tờ bản đồ số: 69

[20.5] Diện tích: 8.674,6 m² [20.6] Loại đất/ Mục đích sử dụng: Đất ở đô thị (chung cư nhà ở xã hội).

[21] Tổng diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp: 8.674,6 m²

[21.1] Diện tích đất sử dụng đúng mục đích: 8.674,6 m²

[21.2] Diện tích đất sử dụng sai mục đích/chưa sử dụng theo đúng quy định:

[21.3] Hạn mức (nếu có):

[21.4] Diện tích đất lấn, chiếm:

[22] Chưa có giấy chứng nhận:

[22.1] Diện tích: [22.2] Loại đất/ Mục đích đang sử dụng: [23] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất:

[24] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất:

4. Đối với đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư [25] (tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng):

[25.1] Loại nhà: [25.2] Diện tích: [25.3] Hệ số phân bổ:

5. Trường hợp miễn, giảm thuế [26] (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách, ...):
.....

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

..., ngày..... tháng..... năm.....

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

Nguyễn Văn B

II. PHẦN XÁC ĐỊNH CỦA CƠ QUAN CHỨC NĂNG (Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam)

1. Người nộp thuế

[27] Họ và tên: NGUYỄN VĂN B

[28] Ngày/ tháng/ năm sinh: 27/7/1986

[29] Mã số thuế:

8	3	0	0	2	7	8	9	0	6
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

--	--	--

[30] Số CMND/Hộ chiếu/CCCD: 040086029999

[31] Ngày cấp: 04/10/2022 [32] Nơi cấp: Cục CS quản lý hành chính về trật tự xã hội.

2. Thửa đất chịu thuế

[33] Địa chỉ:

[33.1] Số nhà: [33.2] Đường/phố: Tông Đức Thắng

[33.3] Tổ/thôn: TDP 5 [33.4] Phường/xã/thị trấn: Tân An.

[33.5] Quận/huyện: thành phố Buôn Ma Thuột [33.6] Tỉnh/Thành phố: Đắk Lắk

[34] Đã có giấy chứng nhận:

[34.1] Số giấy chứng nhận: CT377554 . [34.2] Ngày cấp: 20/02/2020

[34.3] Thửa đất số: 156 [34.4] Tờ bản đồ số: 69

[34.5] Diện tích đất phi nông nghiệp ghi trên GCN: 8.674,6 m².

[34.6] Diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp: 8.674,6 m².

[34.7] Loại đất/ Mục đích sử dụng:

[34.8] Hạn mức (Hạn mức tại thời điểm cấp GCN):

[35] Chưa có giấy chứng nhận:

[35.1] Diện tích: [35.2] Loại đất/ Mục đích đang sử dụng:

[36] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất:

[37] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất:

3. Trường hợp miễn, giảm thuế [38] (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách ...):

4. Căn cứ tính thuế

[39] Diện tích đất thực tế sử dụng: [40] Hạn mức tính thuế:

[41] Thông tin xác định giá đất:

[41.1] Loại đất/ mục đích sử dụng: [41.2] Tên đường/vùng:

[41.3] Đoạn đường/khu vực: [41.4] Loại đường:

[41.5] Vị trí/hạng: [41.6] Giá đất: [41.7] Hệ số (đường/hẻm...):

[41.8] Giá 1 m² đất (Giá đất theo mục đích sử dụng):

5. Diện tích đất tính thuế

5.1. Đất ở (Tính cho đất ở, bao gồm cả trường hợp sử dụng đất ở để kinh doanh)

Tính trên diện tích có quyền sử dụng

[42] Diện tích trong hạn mức (thuế suất: 0,03%)	[43] Diện tích vượt không quá 3 lần hạn mức (thuế suất: 0,07%)	[44] Diện tích vượt trên 3 lần hạn mức (thuế suất 0,15%)
...

5.2. Đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư (tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng):

[45] Diện tích: [46] Hệ số phân bổ:

5.3. Diện tích đất sản xuất kinh doanh – Tính trên diện tích sử dụng đúng mục đích:

[47] Diện tích:[48] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư):

5.4. Đất sử dụng không đúng mục đích hoặc chưa sử dụng theo đúng quy định:

[49] Diện tích: [50] Mục đích thực tế đang sử dụng:

[51] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư):

5.5. Đất lấn chiếm:

[52] Diện tích: [53] Mục đích thực tế đang sử dụng:

[54] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư):

..., ngày..... tháng..... năm.....

**CÁN BỘ VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT
ĐAI**

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

..., ngày..... tháng..... năm.....

**GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ
ĐẤT ĐAI**

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)